

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3082/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 21 tháng 10 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển**  
**Ngân sách nhà nước năm 2013 (Nguồn vốn của tỉnh)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển Ngân sách nhà nước năm 2013 (Nguồn vốn của tỉnh);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 2700/STC-NS ngày 01/10/2013 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 108/TTr-SKHĐT ngày 18/10/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm 46.000 triệu đồng kế hoạch vốn đã bố trí trả nợ ngân sách năm 2013 từ nguồn thu tiền sử dụng đất tại Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh; đồng thời, phân bổ chi tiết nguồn vốn này để thanh toán nợ khối lượng của các hạng mục, công trình như phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, đơn vị trực thuộc tỉnh và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K1, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quốc Dũng**

Phụ lục:

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013**



theo Quyết định số: **3082** /QĐ-UBND ngày **21** /10/2013 của UBND tỉnh Bình Định)

*DVT: Triệu đồng*

TT	Hạng mục dự án	Địa điểm XD	KH đã giao	Tăng, giảm	KH điều chỉnh	Ghi chú
1	Trả nợ ngân sách từng cấp và cấp 3 quyền SD đất		88000	-46000	42000	
2	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài (trong đó thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành nhà thầu Công ty cổ phần 504: 5,2 tỷ đồng)	Quy Nhơn	3500	6000	9500	
3	Kết cấu hạ tầng khu ĐC phục vụ Khu CN Nhơn Hòa (Hạng mục: Đường giao thông nội bộ và hệ thống thoát nước)	An Nhơn		10000	10000	
4	Chi phí bồi thường GPMB xây dựng KCN Nhơn Hòa g/đoạn 1 và g/đoạn 2 (Chi trả tiền hỗ trợ đất công ích cho UBND xã Nhơn Thọ, TX An Nhơn)	An Nhơn		5557	5557	
5	Hoàn trả tạm ứng vốn đầu tư các công trình:				0	
a	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài (Theo QĐ 2296/QĐ-CTUBND ngày 11/10/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Quy Nhơn		5000	5000	
b	Khắc phục sự cố Cầu Thị Nại (Theo QĐ 113/QĐ-CTUBND-m ngày 05/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Quy Nhơn		1000	1000	
c	Hỗ trợ GPMB Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành (Theo Văn bản 1580/UBND-TH ngày 11/5/2012 của UBND tỉnh)	Quy Nhơn		443	443	
6	Cầu qua Ân Hảo Tây	Hoài Ân	3500	4500	8000	
7	Đường tỉnh lộ ĐT 638 (Điều Trị - Mục Thịnh) g/đoạn 1	Vân Canh		800	800	
8	Đường tỉnh lộ ĐT 638 (Điều Trị - Mục Thịnh) g/đoạn 2	Vân Canh	3000	4000	7000	
9	Kè chống xói lở đê sông Kôn (Đoạn thượng, hạ lưu Cầu Tuân Lễ)	Tuy Phước		3000	3000	
10	Kè Canh Thành	Vân Canh		1000	1000	
11	Chống xói lở dọc bờ Sông Kôn (Bờ kè soi Tà Má)	Vĩnh Thạnh		800	800	
12	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Hiệp, tuyến từ Đập Rừng Rinh đến giáp đồng Gò Dầu	Phù Cát		800	800	
13	Sửa chữa nhà làm việc khối mặt trận, đoàn thể huyện	Hoài Ân	500	500	1000	
14	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Định	Quy Nhơn		1500	1500	
15	Hệ thống đê biển xã Mỹ Thành	Phù Mỹ		600	600	
16	Nâng cấp đoạn tuyến Km51-Km62 (xã Mỹ An, Mỹ Thành) thuộc tuyến đường ĐT 639	Phù Mỹ	2500	500	3000	

*Dua* *em*